

Cao Bằng, ngày 24 tháng 8 năm 2023

**ĐIỂM THI**

**Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 17**

**Phần B.II - Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam**

**Ngày thi: 30/7/2023**

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Nguyễn Mạnh Cường	7,25	Bảy phẩy hai năm	26	Hoàng Thanh Nga	8,25	Tám phẩy hai năm
2	Nguyễn Thị Uyên Chi	7,00	Bảy	27	Nguyễn Mai Nhung	7,50	Bảy phẩy năm
3	Hoàng Minh Chung	7,00	Bảy	28	Lục Thị Nhung	7,50	Bảy phẩy năm
4	Đào Thị Hồng Diên	7,00	Bảy	29	Lý Phi	7,25	Bảy phẩy hai năm
5	Đàm Văn Định	7,00	Bảy	30	Đàm Thị Lệ Quyên	7,50	Bảy phẩy năm
6	Lưu Nông Đồng	7,00	Bảy	31	Nguyễn Văn Sinh	7,50	Bảy phẩy năm
7	Phạm Thị Hà	8,25	Tám phẩy hai năm	32	Lưu Nhật Tam	7,00	Bảy
8	Nông Thuý Hoà	7,75	Bảy phẩy bảy năm	33	Tô Thị Tâm	8,00	Tám
9	Linh Quang Hòa	7,50	Bảy phẩy năm	34	Nông Đức Tiền	7,00	Bảy
10	Nông Thị Hồng	8,25	Tám phẩy hai năm	35	Lê Anh Tuấn	7,25	Bảy phẩy hai năm
11	Lương Thu Huệ	7,00	Bảy	36	Vũ Anh Tuấn	8,00	Tám
12	Triệu Thị Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	37	Nguyễn Duy Tuấn		<b>Hoãn thi</b>
13	Nông Bích Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	38	Trương Văn Tùng	7,00	Bảy
14	Hồ Quang Huy	7,00	Bảy	39	Nguyễn Hồng Thái	7,00	Bảy
15	Hoàng Nguyên Huy	7,00	Bảy	40	Nguyễn Thị Thảo	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Giáp Thị Hương	8,25	Tám phẩy hai năm	41	Lý Trung Thoại	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Nông Thị Minh Lan	7,25	Bảy phẩy hai năm	42	Nông Thị Thu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
18	Ma Thúy Lan	8,00	Tám	43	Lục Thanh Thủy	7,50	Bảy phẩy năm
19	Phạm Việt Lập	7,00	Bảy	44	Nông Văn Thủy	8,00	Tám
20	Hoàng Thị Luyến	7,50	Bảy phẩy năm	45	Hoàng Thị Thương	8,00	Tám
21	Hoàng Thị Lương	7,00	Bảy	46	Lý Đức Thành	7,50	Bảy phẩy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
22	Nguyễn Thị Lý	7,00	Bảy	47	Luong Thị Hồng Vân	7,75	Bảy phẩy bảy năm
23	Lê Na	7,00	Bảy	48	Nông Thế Việt	7,50	Bảy phẩy năm
24	Hoàng Thị Nơ	8,25	Tám phẩy hai năm	49	Lục Thị Việt	7,50	Bảy phẩy năm
25	Nông Thị Quỳnh Nga	7,25	Bảy phẩy hai năm	50	Lãnh Xuân Vũ	7,50	Bảy phẩy năm

Điểm 7,00: 16 điểm; Điểm 7,25: 05 điểm; Điểm 7,50: 13 điểm; Điểm 7,75: 05 điểm; Điểm 8,00: 05 điểm; Điểm 8,25: 05 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Triệu Văn Lượng**



**Đoàn Thị Vân Thúy**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**